

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 277/QĐ-UBDT

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Chuyển danh mục nhiệm vụ thuộc Chương trình KH&CN cấp quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030, mã số CTDT/16-20 điều chỉnh, bổ sung thành nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đặt hàng giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2021

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 13/2017/NĐ-CP, ngày 10/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-UBDT, ngày 12/10/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc ban hành Quy định về quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc Hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2030;

Căn cứ Quyết định số 68/QĐ-UBDT ngày 24/02/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ đợt II năm 2016 của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030” đặt hàng để giao trực tiếp;

Căn cứ Quyết định số 269/QĐ-UBDT ngày 31/5/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc giao trực tiếp tổ chức, các nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ năm 2016 của Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030”;

Căn cứ Quyết định số 631/QĐ-UBDT ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc phê duyệt tổ chức chủ trì, cá nhân chủ nhiệm, thời gian và kinh phí thực hiện đề tài khoa học bắt đầu thực hiện từ năm 2016 thuộc Chương trình khoa học và công nghệ cấp quốc gia giai đoạn 2016 – 2020 “Những vấn đề cơ bản và cấp bách về dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam đến năm 2030” Mã số CTDT/16-20;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-UBDT ngày 10/5/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia;

Căn cứ Văn bản số 1438/BKHCN-XNT ngày 21/5/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc ý kiến nhiệm vụ trong Chương trình CTDT/16-20;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc tại Tờ trình số 70/TTr-KHCN ngày 13/5/2020 của Vụ Tổng hợp về việc tiếp tục triển khai nhiệm vụ “Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc phục vụ quản lý nhà nước về công tác dân tộc”;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ đặt hàng để giao trực tiếp bắt đầu thực hiện từ năm 2021 (Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Vụ Tổng hợp thông báo và triển khai thực hiện giao trực tiếp cho tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp và Thủ trưởng các Vụ, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận

- Như Điều 4
- Bộ trưởng, CN UBND (để b/c);
- Các TT, PCN UBND;
- Vụ KH-TC, Ủy ban Dân tộc;
- Công TTĐT UBND;
- Lưu VT, TH (6 bản).

7

**KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM**



Lê Sơn Hải

DANH MỤC NHIỆM VỤ

Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam, đặt hàng để giao trực tiếp

(Kèm theo Quyết định số 277/QĐ-UBND, ngày 10 / 6 /2020 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

Tên nhiệm vụ	Hợp phần	Mục tiêu	Yêu cầu đối với kết quả	Phương thức tổ chức thực hiện	Ghi chú
1	2	3	4	5	6
Xây dựng hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	<u>Hợp phần 1</u> Xây dựng Cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số	Xây dựng CSDL các dân tộc thiểu số như một cơ sở dữ liệu thành phần trong hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	1.1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm: - Thu thập, xử lý, hệ thống hóa, lưu trữ, tích hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu chủ yếu, chính xác, có hệ thống về các dân tộc thiểu số Việt Nam theo các lĩnh vực kinh tế, xã hội, văn hóa (phong tục, tập quán, tín ngưỡng...) - Tích hợp trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. 1.2. Yêu cầu về áp dụng kết quả: Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan. 1.3. Yêu cầu chuyển giao kết quả: - Bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về các dân tộc thiểu số được biên soạn. - Khoảng 200 cán bộ thuộc Ủy ban Dân tộc, các bộ ngành và địa phương được tập huấn về khai thác cơ sở dữ liệu các dân tộc thiểu số. - 30 nhân viên kỹ thuật được tập huấn để quản trị, vận hành hệ thống và cập nhật thông tin thường xuyên.	Giao trực tiếp. Đơn vị chủ trì: Viện Công nghệ phần mềm và nội dung số Việt Nam, Bộ Thông tin Truyền thông	



<u>Hợp phần 2</u> Xây dựng Cơ sở dữ liệu về chính sách dân tộc	Xây dựng CSDL về chính sách dân tộc như một cơ sở dữ liệu thành phần trong Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	<i>2.1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i> - Thu thập, xử lý, hệ thống hóa, lưu trữ, tích hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu chính xác, có hệ thống về chính sách dân tộc, gồm: văn kiện chỉ đạo của Đảng và Nhà nước (Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết Quốc hội, văn bản chính sách dân tộc do Chính phủ, các Bộ, ngành và địa phương ban hành); các chương trình, dự án phát triển KTXH vùng dân tộc, hoạt động hỗ trợ phát triển của các tổ chức phi chính phủ...tại vùng dân tộc. - Tích hợp trong Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. <i>2.2. Yêu cầu về áp dụng kết quả:</i> Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan. <i>3.3. Yêu cầu chuyển giao kết quả:</i> - Bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về các chính sách dân tộc được biên soạn. - Khoảng 200 cán bộ thuộc Ủy ban Dân tộc, các bộ ngành và địa phương được tập huấn về khai thác cơ sở dữ liệu về các chính sách dân tộc. - 30 nhân viên kỹ thuật được tập huấn để quản trị, vận hành hệ thống và cập nhật thông tin thường xuyên.	Giao trực tiếp. Đơn vị chủ trì: Viện Công nghệ phần mềm và nội dung số Việt Nam, Bộ Thông tin Truyền thông	
<u>Hợp phần 3</u> Xây dựng Cơ sở dữ liệu về khoa học và công nghệ	Xây dựng CSDL về các hoạt động KH&CN liên quan	<i>3.1. Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i> - Thu thập, xử lý, hệ thống hóa, lưu trữ, tích hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu chủ yếu, chính xác, có hệ thống về khoa học và công nghệ vùng dân tộc, bao gồm: thông tin và dữ liệu về các kết quả nghiên cứu trong và ngoài nước; chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực	Giao trực tiếp. Đơn vị chủ trì: Viện Công nghệ phần mềm và	

nghệ liên quan đến lĩnh vực công tác dân tộc	đến lĩnh vực công tác dân tộc như một cơ sở dữ liệu thành phần trong Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số và chính sách dân tộc ở Việt Nam.	vực công tác dân tộc; trí thức người dân tộc; cơ sở nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ ở vùng dân tộc. - Tích hợp trong Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về các dân tộc thiểu số ở Việt Nam. 3.2. <i>Yêu cầu về áp dụng kết quả:</i> Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan. 3.3. <i>Yêu cầu chuyển giao kết quả:</i> - Bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu về KH&CN được biên soạn. - Khoảng 200 cán bộ thuộc Ủy ban Dân tộc, các bộ ngành, địa phương được tập huấn về khai thác cơ sở dữ liệu về KH&CN. - 30 nhân viên kỹ thuật được tập huấn để quản trị, vận hành hệ thống và cập nhật thông tin thường xuyên.	nội dung số Việt Nam, Bộ Thông tin Truyền thông	
<u>Hợp phần 4</u> Tổ chức không gian địa lý GIS và xây dựng phần mềm quản trị tất cả các cơ sở dữ liệu trên	- Xây dựng không gian- địa lý (GIS) các CSDL trên - Xây dựng một hệ thống phần mềm tin học, quản trị, gắn kết tất cả các cơ	4.1. <i>Yêu cầu đối với nội dung của sản phẩm:</i> - Tổng hợp, GIS hóa 3 cơ sở dữ liệu dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc, KH&CN (Các cơ sở dữ liệu được biểu diễn dựa trên công nghệ GIS). Thu thập, xử lý, hệ thống hóa, lưu trữ, tìm kiếm, tích hợp, chia sẻ và cung cấp thông tin, dữ liệu về các DTTS, bao gồm: các lớp dữ liệu chủ yếu về dân tộc thiểu số, chính sách dân tộc, KH&CN - Phần mềm Quản trị cơ sở dữ liệu cho hệ thống chính sách dân tộc trên được thực hiện trên Internet phải thuận tiện, dễ sử dụng, kết nối liên thông, kết suất thông tin từ các cơ sở dữ liệu đã xây dựng một cách khoa học, chính xác, đảm bảo an toàn thông tin. 4.2. <i>Yêu cầu về áp dụng kết quả:</i> Xác định rõ địa chỉ và hình thức sử dụng của cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan liên quan.	Giao trực tiếp. Đơn vị chủ trì: Viện Công nghệ phần mềm và nội dung số Việt Nam, Bộ Thông tin Truyền thông	

		sở dữ liệu thành phần.	4.3. Yêu cầu chuyển giao kết quả: - Bộ tài liệu hướng dẫn xây dựng, vận hành và khai thác cơ sở dữ liệu GIS và phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu. - Khoảng 200 cán bộ thuộc Ủy ban Dân tộc, các bộ ngành và địa phương được tập huấn về khai thác, sử dụng GIS; sử dụng phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu. - 30 nhân viên kĩ thuật được tập huấn để quản trị, vận hành hệ thống và cập nhật thông tin thường xuyên.		
--	--	------------------------	--	--	--